TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CAO THẮNG
KHOA GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG

BẢNG ĐIỂM (LẦN 1)

LỚP: CĐ TH 16MMT HỌC KỲ: 5
MÔN: PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG SỐ TIẾT: 30 SỐ TC: 2
GV: NGUYỄN TRUNG DƯƠNG LOẠI: LT

STT	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	CHUYÊN CẦN	ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI L1	TỔNG KẾT L1	GHI CHÚ
1	0306151042	Nguyễn Đức Công	Kiệt	02/02/97	8.0	7.5	6.0	6.8	
2	0306151046	Đoàn Ngọc	Long	30/10/97	8.0	7.5	6.0	6.8	
3	0306151116	Trần Như Gia	Bảo	24/02/97	6.0	8.5	7.0	7.5	
4	0306151158	Nguyễn Tấn	Liêm	06/06/96	6.0	6.0	4.0	5.0	
5	0306151167	Nguyễn Minh	Nhân	05/05/97	8.0	8.5	6.0	7.2	
6	0306151202	Nguyễn Quốc	Toản	07/04/97	8.0	6.0	6.0	6.2	
7	0306151332	Mai Thị Thúy	An	04/10/97	8.0	8.0	7.0	7.5	
8	0306151347	Lê Vinh	Định	09/09/97	8.0	5.5	6.0	6.0	
9	0306151367	Bùi Quốc	Khánh	09/04/97	8.0	6.5	7.0	6.9	
10	0306151416	Nguyễn Quốc	Thái	29/05/97	6.0	7.5	8.0	7.6	
11	0306151437	Nguyễn Anh	Tuấn	15/06/97	6.0	5.5	5.0	5.3	
12	0306151439	Phan Nguyễn Anh	Tú	17/11/97	8.0	7.0	7.0	7.1	
13	0306161027	Nguyễn Bình	Điền	15/08/1998	10.0	7.5	9.0	8.5	
14	0306161030	Lê Thân Trần	Đu ̉	21/08/1998	8.0	7.0	5.0	6.1	
15	0306161077	Lữ Anh	Phong	30/05/1998	8.0	7.0	9.0	8.1	
16	0306161081	Nguyễn Xuân	Phúc	29/10/1998	8.0	7.0	6.0	6.6	
17	0306161089	Nguyễn	Sáng	16/04/1998	10.0	7.5	9.0	8.5	
18	0306161133	Vũ Bình	Yên	02/10/1998	10.0	8.5	8.0	8.4	
19	0306161141	Liêu Hoàng	Chương	18/11/1998	10.0	7.5	5.0	6.5	
20	0306161147	Phạm Viết	Duy	25/06/1998	5.0	7.0	9.0	7.8	
21	0306161158	Võ Trường	Giang	28/03/1998	10.0	6.5	6.0	6.6	
22	0306161169	Vũ Hoàng Minh	Hiếu	02/07/1998	10.0	6.5	5.0	6.1	
23	0306161171	Lê Minh	Hiệp	19/04/1998	10.0	8.0	7.0	7.7	
24	0306161181	Đặng Duy	Hưng	08/05/1998	8.0	6.5	9.0	7.9	
25	0306161183	Nguyễn Minh	Hưng	20/06/1998	10.0	6.0	8.0	7.4	
26	0306161186	Hồ Duy	Khang	02/01/1998	10.0	7.0	8.0	7.8	
27	0306161190	Nguyễn Đậu Vũ	Kiệt	16/03/1998	10.0	5.5	5.0	5.7	
28	0306161194	Nguyễn Thành	Long	06/12/1998	8.0	7.5	7.0	7.3	
29	0306161199	Nguyễn Văn	Nam	12/02/1998	8.0	6.5	8.0	7.4	
30	0306161201	Nguyễn Minh	Ngân	19/09/1998	10.0	7.0	5.0	6.3	
31	0306161225	Bá Hoài	Sơn	20/11/1997	10.0	7.5	5.0	6.5	
32	0306161234	Trịnh Minh	Tân	24/12/1997	8.0	6.0	6.0	6.2	
33	0306161240	Nguyễn Xuân	Thịnh	02/03/1998	10.0	6.5	7.0	7.1	

STT	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	CHUYÊN CẦN	ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI L1	TỔNG KẾT L1	GHI CHÚ
34	0306161242	Nguyễn Hùng	Thuận	06/11/1998	10.0	7.5	10.0	9.0	
35	0306161243	Nguyễn Hữu	Thường	04/12/1998	10.0	7.0	6.0	6.8	
36	0306161252	Trần Khánh	Trung	24/09/1998	10.0	8.5	9.0	8.9	
37	0306161281	Nguyễn Thành	Đạt	25/08/1997	10.0	5.0	6.0	6.0	
38	0306161288	Đặng Trí	Hải	04/06/1998	7.0	9.0	6.0	7.3	
39	0306161306	Phạm Trần Phi	Lâm	08/04/1998	7.0	8.0	5.0	6.4	
40	0306161308	Nguyễn Trần Trọng	Lễ	03/08/1998	7.0	8.5	6.0	7.1	
41	0306161309	Huỳnh Đỗ	Lộc	18/08/1998	8.0	8.5	9.0	8.7	
42	0306161330	Lê Minh	Nhựt	25/09/1998	10.0	8.5	5.0	6.9	
43	0306161344	Nguyễn Minh	Quang	23/02/1998	7.0	5.5	5.0	5.4	
44	0306161354	Trần Đức	Thành	12/06/1998	10.0	8.0	7.0	7.7	
45	0306161360	Nguyễn Ngọc	Thịnh	12/03/1998	8.0	7.0	8.0	7.6	
46	0306161375	Võ Trần	Trí	04/06/1998	8.0	8.0	4.0	6.0	
47	0306161396	Nguyễn Phương	Duy	06/01/1998	10.0	7.0	4.0	5.8	
48	0306161401	Lê Văn	Đại	09/10/1998	10.0	6.5	8.0	7.6	
49	0306161415	Đặng Minh	Hoàng	05/01/1998	10.0	7.5	5.0	6.5	
50	0306161439	Phan Bá Hoàng	Lộc	22/02/1998	8.0	7.5	7.0	7.3	
51	0306161442	Huỳnh Công Tôn Khải	Minh	17/12/1998	8.0	3.5	8.0	6.2	
52	0306161445	Nguyễn Xuân	Nam	14/09/1998	10.0	7.0	9.0	8.3	
53	0306161450	Trần Trọng	Nghĩa	02/02/1998	10.0	6.5	4.0	5.6	
54	0306161454	Nguyễn Trọng	Nhân	02/04/1997	10.0	6.0	7.0	6.9	
55	0306161473	Lê Trọng	Quỳnh	16/09/1998	8.0	5.5	7.0	6.5	
56	0306161481	Nguyễn Chấn	Tây	29/08/1998	10.0	7.0	7.0	7.3	
57	0306161484	Nguyễn Đức	Thành	09/04/1998	8.0	6.0	7.0	6.7	
58	0306161488	Trần Văn	Thê	12/02/1997	8.0	6.0	5.0	5.7	
59	0306161489	Hồ Hoài	Thiên	04/06/1998	8.0	8.5	7.0	7.7	
60	0306161499	Dương Minh	Trí	20/05/1998	8.0	7.5	6.0	6.8	

Thống kê	Tổng	Xuất sắc	Giỏi	Khá	TB Khá	Trung bình	Yếu	Kém
Số lượng (Tỉ lệ)	60(100%)	1(1.7%)	7(11.7%)	21(35%)	24(40%)	7(11.7%)	0(0%)	0(0%)

KHOA GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG

Ngày 10 tháng 01 năm 2019

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

NGUYỄN TRUNG DƯƠNG